

Số: /2024/NQ-HĐND

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Quy định nội dung chi, mức chi hỗ trợ chi phí đào tạo nghề trình độ sơ cấp, dưới 03 tháng áp dụng trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
KHÓA XVI – KỲ HỌP THỨ XVIII**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 06 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Giáo dục nghề nghiệp ngày 27 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Quyết định số 46/2015/QĐ-TTg ngày 28/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng;

Căn cứ Nghị định số 49/2020/NĐ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thi hành án hình sự về tái hòa nhập cộng đồng;

Căn cứ Thông tư số 152/2016/TT-BTC ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 03 tháng;

Xét Tờ trình số/TTr-UBND ngày / /2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội đề nghị ban hành Nghị quyết quy định “Nội dung chi, mức chi hỗ trợ chi phí đào tạo nghề trình độ sơ cấp, dưới 03 tháng áp dụng trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội”; Báo cáo thẩm tra số/BC-VHXH ngày / /2024 của Ban Văn hóa - Xã hội; Báo cáo giải trình, tiếp thu số/BC-UBND ngày/...../2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố; ý kiến thảo luận và biểu quyết của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết quy định nội dung chi, mức chi hỗ trợ chi phí đào tạo nghề trình độ sơ cấp, dưới 03 tháng áp dụng trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội.

2. Đối tượng áp dụng

2.1. Người học nghề quy định tại Điều 2 Quyết định số 46/2015/QĐ-TTg ngày 28/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng, gồm:

(1) Người khuyết tật được xác định theo quy định tại Điều 15, Điều 18 Luật người khuyết tật

(2) Người thuộc hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo;

(3) Người dân tộc thiểu số; người thuộc diện được hưởng chính sách ưu đãi người có công với cách mạng được xác định theo quy định tại Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng.

(4) Người thuộc hộ nghèo; hộ cận nghèo được xác định theo quy định tại Quyết định số 13/2021/QĐ-UBND ngày 05/9/2021 của UBND Thành phố quy định chuẩn nghèo đa chiều của thành phố Hà Nội giai đoạn 2022 - 2025

(5) Lao động nữ bị mất việc làm, được Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận trong đơn đăng ký học nghề theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Thông tư số 152/2016/TT-BTC ngày 17/10/2016 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 03 tháng.

(6) Người học là phụ nữ; lao động nông thôn.

Người lao động thuộc hộ gia đình bị thu hồi đất nông nghiệp, đất kinh doanh theo quy định tại Điều 20, Điều 21, Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 6 Điều 4 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ) không thuộc đối tượng áp dụng của Nghị quyết này.

Điều kiện hưởng chính sách hỗ trợ: theo quy định tại Điều 4, Thông tư số 152/2016/TT-BTC ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 03 tháng (được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Điều 3, Thông tư số 43/2023/TT-BTC ngày 27/06/2023 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư có quy định liên quan đến việc nộp, xuất trình và khai thông tin về đăng ký sổ hộ khẩu, sổ tạm trú hoặc giấy tờ có yêu cầu xác nhận của địa phương nơi cư trú khi thực hiện các chính sách hoặc thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính).

2.2. Người học nghề quy định tại khoản 1 Điều 11 Nghị định số 49/2020/NĐ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thi hành án hình sự về tái hòa nhập cộng đồng không thuộc đối tượng hưởng các chính sách hỗ trợ theo quy định của pháp luật.

Điều kiện hưởng chính sách hỗ trợ: Người được đặc xá, người được tha tù trước thời hạn có điều kiện, người chấp hành xong án phạt tù đã trở về cộng đồng

(gọi chung là người chấp hành xong hình phạt tù) không thuộc đối tượng hưởng các chính sách hỗ trợ theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Mức hỗ trợ chi phí đào tạo

- Nội dung: Mức hỗ trợ chi phí đào tạo nghề cho từng đối tượng cụ thể như sau:

+ Người khuyết tật: bằng **100%** giá dịch vụ đào tạo nghề trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng

+ Người thuộc hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo: bằng **70%** giá dịch vụ đào tạo nghề trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng, nhưng không thấp hơn mức hỗ trợ chi phí đào tạo nghề theo quy định của Trung ương tại thời điểm thực hiện.

+ Người dân tộc thiểu số, người thuộc diện được hưởng chính sách ưu đãi người có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo, người thuộc hộ gia đình bị thu hồi đất nông nghiệp, đất kinh doanh, lao động nữ bị mất việc làm: bằng **50%** giá dịch vụ đào tạo nghề trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng, nhưng không thấp hơn mức hỗ trợ chi phí đào tạo nghề theo quy định của Trung ương tại thời điểm thực hiện.

+ Người thuộc hộ cận nghèo: bằng **45%** giá dịch vụ đào tạo nghề trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng, nhưng không thấp hơn mức hỗ trợ chi phí đào tạo nghề theo quy định của Trung ương tại thời điểm thực hiện

+ Người học là phụ nữ, lao động nông thôn không thuộc các đối tượng quy định tại các Khoản 1, 2, 3 và 4 của Điều 2, Nghị quyết này: bằng **35%** giá dịch vụ đào tạo nghề trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng, nhưng không thấp hơn mức hỗ trợ chi phí đào tạo nghề theo quy định của Trung ương tại thời điểm thực hiện.

+ Người học nghề là người chấp hành xong hình phạt tù không thuộc đối tượng hưởng các chính sách hỗ trợ theo quy định của pháp luật: bằng **35%** giá dịch vụ đào tạo nghề trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng, nhưng không thấp hơn mức hỗ trợ chi phí đào tạo nghề đối với Người học là phụ nữ, lao động nông thôn không thuộc các đối tượng quy định tại các Khoản 1, 2, 3 và 4 của Điều 2, Nghị quyết này, theo quy định của Trung ương tại thời điểm thực hiện.

- Nguyên tắc thực hiện hỗ trợ:

+ Mỗi người chỉ được hỗ trợ đào tạo một lần theo chính sách hỗ trợ từ nguồn ngân sách nhà nước, những người trước đây đã được hỗ trợ đào tạo theo các chính sách hiện hành khác của Nhà nước thì không được tiếp tục hỗ trợ đào tạo theo chính sách quy định tại Nghị quyết này.

+ Trường hợp người học đồng thời thuộc các đối tượng nêu tại các Khoản 1, 2, 3, 4, 5 của Điều 2 Nghị quyết này chỉ được hưởng một mức hỗ trợ chi phí đào tạo cao nhất.

Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện

Từ nguồn ngân sách nhà nước đảm bảo theo phân cấp. Riêng năm 2025,

Ngân sách cấp Thành phố bổ sung có mục tiêu kinh phí cho ngân sách cấp huyện để thực hiện chính sách theo quy định.

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết áp dụng thực hiện trên địa bàn Thành phố từ tháng 01/2025.
2. Giao Ủy ban nhân dân Thành phố hướng dẫn, tổ chức thực hiện Nghị quyết đảm bảo đúng đối tượng, đúng chính sách, đúng quy định và công khai, minh bạch, tránh các tiêu cực có thể xảy ra.
3. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu, đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố giám sát thực hiện Nghị quyết.
4. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội và các tổ chức chính trị - xã hội phối hợp tuyên truyền, vận động tạo sự đồng thuận trong Nhân dân và tham gia giám sát việc tổ chức thực hiện Nghị quyết.
5. Trong thời gian thực hiện Nghị quyết, trường hợp Trung ương có văn bản mới sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc trong thực tế nảy sinh những vướng mắc tồn tại dẫn tới Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố không còn phù hợp, Ủy ban nhân dân Thành phố trình Hội đồng nhân dân Thành phố điều chỉnh theo quy định.

Nghị quyết đã được Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội khoá XVI, kỳ họp thứ thông qua ngàytháng năm, có hiệu lực thi hành từ ngày tháng năm

Nơi nhận:

- Ủy ban thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ban công tác ĐB của UBTWQH;
- VP Chính phủ, CP Quốc hội;
- Các Bộ: Tài chính, LĐTĐ&XH, Tư pháp;
- Thường trực Thành ủy Hà Nội;
- Đoàn đại biểu Quốc hội TP Hà Nội;
- Thường trực: HĐND, UBND, UB MTTQ Thành phố;
- VP Thành ủy, các Ban Đảng Thành ủy;
- VP Đoàn ĐBQH&HĐND TP, VP UBND TP;
- Các Ban HĐND Thành phố;
- Các Sở, ban, ngành Thành phố;
- Đại biểu HĐND Thành phố;
- TT HĐND, UBND các quận, huyện, thị xã;
- Trung tâm Báo chí Thủ đô, Công báo Thành phố;
- Lưu: VT, BVHXH.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Ngọc Tuấn